

ỨNG DỤNG HOA VĂN THỦY BA TRONG ĐIỀU KHẮC TƯỢNG ĐÀI ĐƯƠNG ĐẠI Ở VIỆT NAM

Phạm Thị Ngọc Anh*

Trường ĐH Công nghệ thông tin và Truyền thông – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Hoa văn thủy ba là một trong số những hoa văn đã đạt đến đỉnh cao rực rỡ trong nền mỹ thuật cổ Việt Nam. Ngày nay những đường nét thủy ba cổ đã là nguồn cảm hứng sáng tác cho nhiều lĩnh vực thiết kế như thời trang, kiến trúc, điêu khắc... Trong lĩnh vực điêu khắc, những tượng đài xây dựng trong khoảng 20 năm trở lại đây hầu như theo truyền thống *tập cổ*. Chúng ta thấy thủy ba xuất hiện trên những bệ tượng đài của các vị vua, các vị tướng, tượng đài của những người có công với cách mạng. Trong bài báo này chúng tôi giới thiệu và phân tích một số ứng dụng văn thủy ba trên các tượng đài đương đại của Việt Nam để thấy rõ những nét đẹp của hoa văn thủy ba đã được khai thác ứng dụng trong điêu khắc Việt Nam hiện đại. Thủy ba đã đi vào điêu khắc với vẻ đẹp riêng và mang một sứ mệnh to lớn là một công cụ truyền tải, gắn kết truyền thống trong mỹ thuật Việt Nam.

Từ khóa: *Thủy ba, sóng nước, thủy ba trong điêu khắc, thủy ba trên tượng đài, ứng dụng văn thủy ba trong điêu khắc.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tập cổ là thuật ngữ chỉ cách sử dụng những thành quả của thể hệ đi trước để ứng dụng vào một số lĩnh vực đương đại mà không làm mất đi bản chất vốn có của nó, bên cạnh đó lại sản sinh ra một thành quả mới mang vẻ đẹp và nội dung gắn liền với thời hiện tại [1]. Hình tượng thủy ba có một ý nghĩa nhất định trong tâm thức của người Việt, nó hội tụ nhiều yếu tố triết học và tâm linh, khi được ứng dụng trong lĩnh vực mỹ thuật đương đại nó vẫn mang vẻ đẹp truyền thống gắn liền với quan niệm triết học của người Việt từ xưa đến nay.

KHÁI NIỆM ĐIỀU KHẮC, MỸ THUẬT ỨNG DỤNG VÀ HOA VĂN THỦY BA

Khái niệm điêu khắc

Điêu khắc là một loại hình nghệ thuật sử dụng các chất liệu như gỗ, đá, đồng, đất, thạch cao... để tạo nên các tác phẩm nghệ thuật tồn tại và chiếm chỗ trong không gian thực bằng cách tạc, đục, nặn, gò... [2]

Tác phẩm điêu khắc tồn tại như một vật thể có trọng lượng, có khối, có thể tích và chiếm chỗ trong không gian. Đối tượng chủ yếu của điêu khắc là con người và thiên nhiên. Có hai loại điêu khắc là Tượng tròn và Phù điêu.

Yếu tố tạo hình của điêu khắc

Các yếu tố tạo hình điêu khắc gồm có: Yếu tố đường nét, yếu tố mảng, hình khối, yếu tố chất liệu, yếu tố bề mặt, yếu tố không gian. Trong điêu khắc hiện đại các nghệ sỹ chú ý nhiều hơn đến sự biểu cảm của khối, của chất liệu và bề mặt tượng. Trong phạm vi của bài viết này chỉ đề cập đến hai yếu tố là yếu tố đường nét, yếu tố hình, khối.

Yếu tố đường nét

Đường nét trong điêu khắc không giống với cách vẽ đường nét trong tranh. Ở đây sự kết hợp giữa các khối hình cũng đồng nghĩa với việc tạo nên đường nét cho tác phẩm. Trong điêu khắc thời Lý, từ tượng tròn đến phù điêu, các nghệ nhân thiên về sử dụng đường cong, nét uốn lượn mềm mại, uyển chuyển nhịp nhàng và hầu như không xuất hiện đường thẳng, nét thẳng [2].

Người ta có thể dùng đường nét để mô tả hình dạng cấu trúc, trạng thái của con người, sự vật và thiên nhiên, từ đó truyền cảm trực tiếp đến tình cảm của con người qua thị giác.

Yếu tố hình khối

Tất cả mọi vật thể, kể cả hình tượng con người đều được tạo nên bởi sự biến dạng, thay đổi của các khối cơ bản. Sự vận động của khối trong không gian đã tạo ra một hiện thực phong phú. Đó là đối tượng để nghệ

* Tel: 0917359352; Email: ptmanh@ictu.edu.vn

thuật điêu khắc theo đuổi và biểu hiện. Trong nghệ thuật ta thường thấy sự biểu hiện của điêu khắc ở các dạng khối như: Khối lồi – khối lõm, khối đóng – khối mở, khối mềm – khối cứng, khối tĩnh – khối động... Mỗi cách tạo khối đưa lại cảm giác khác nhau [2].

Trong sáng tác điêu khắc, trải qua thời gian, có nhiều cách biểu hiện khác nhau về khối và hình. Trong điêu khắc cổ, các tác giả thường chú ý đến cách tạo hình giống thực, do đó thường biểu hiện hình tượng điêu khắc bằng khối tròn, chắc và đóng kín. Cách sử dụng khối kiểu này đã tạo ra các tác phẩm điêu khắc mang tính hiện thực. Sang thế kỷ XX, với những trào lưu nghệ thuật hiện đại, các nhà điêu khắc cũng tìm cho tác phẩm của mình những cách biểu hiện khối mới [2].

Mỹ thuật ứng dụng

Mỹ thuật ứng dụng dùng để chỉ các hoạt động sáng tạo mỹ thuật được đưa vào ứng dụng trong cuộc sống thường ngày trong các lĩnh vực như thiết kế đồ họa, thiết kế nội thất, thiết kế thời trang... Khác với khái niệm "Mỹ thuật" - phục vụ cho các cảm xúc mỹ thuật hàn lâm. Mỹ thuật ứng dụng hiện tại hướng đến sử dụng kiến thức nghệ thuật chuyên biệt theo hướng thực hành, áp dụng vào sáng tạo nghệ thuật trong ứng dụng nhiều mảng.

Hoa văn Thủy ba

Trong tiếng Hán Việt, thủy nghĩa là nước, ba là sóng, thủy ba tức là sóng nước. Trên một khía cạnh khác, thủy ba không chỉ là sóng nước đơn thuần, mà còn mang ý nghĩa là khởi nguồn của sự sống, là khởi nguồn của mọi nguồn năng lượng trong vũ trụ. Thủy ba phản ánh sự luân chuyển không ngừng cũng như sự bất diệt của sự sống.

Trong bài viết "Hình tượng văn Thủy ba trong mỹ thuật cổ Việt Nam và các ứng dụng trên sản phẩm mỹ thuật tạo hình hiện đại" [3] của chính tác giả đăng trên Tạp chí Khoa học và Công nghệ tập 167, số 07, 2017 đã nêu rõ khái niệm, lịch sử hình thành hoa văn thủy ba và các dạng thức của hoa văn thủy ba ở các thời kỳ trong điêu khắc cổ Việt Nam. *Hoa văn khuông nhạc* được cho tiền thân của hoa

văn thủy ba xuất hiện cuối thời kỳ Tiền sử, là đặc trưng riêng của văn hóa Đông Đậu.

HOA VĂN THỦY BA TRONG ĐIÊU KHẮC TƯỢNG ĐÀI ĐƯƠNG ĐẠI

Từ xưa đến nay, Việt Nam ta thường dùng tượng thờ là chính, ít sử dụng tượng đài, sau năm 1975 mới thấy xuất hiện nhiều tượng đài. Khi đó tượng đài có quy mô - khối tích nhỏ, vừa phải, giản dị, không cầu kỳ, khoa trương. Tượng đài được cho là những tác phẩm điêu khắc có giá trị nghệ thuật, giá trị văn hóa, là điểm nhấn của nơi đặt nó và có tác dụng tuyên truyền, nâng cao thẩm mỹ cho nhân dân, những tượng đài này luôn hướng về một mục đích rõ ràng, nhân văn, đảm bảo các yếu tố tạo hình, người thợ điêu khắc và cả nhà thiết kế tâm huyết tới giây phút cuối cùng bên tác phẩm. Đi theo những tượng đài đang tỏa sáng ấy là thấp thoáng bóng dáng của thủy ba trên những công trình.

Thủy ba là cái gốc, cái cội nguồn tạo nên sự sống, nó có giá trị bền bỉ theo thời gian, nó được quan niệm là cái trường tồn, bền vững và tạo lên sự phát triển như quan niệm về "nước" của người Việt. Từ quan niệm của "nước" hình thành lên biểu tượng các con sóng và cao hơn ở dạng hoa văn thủy ba. Các họa tiết thủy ba luôn ở dưới của công trình để nâng đỡ tác phẩm mà nó có nhiệm vụ tô điểm. Tượng là mảng khối khỏe lớn, để cân bằng và tạo được sự hài hòa thì từ điêu khắc cổ đến nay người ta thường làm cho nó nhẹ nhàng hài hòa đi bằng cách đặt thủy ba bên dưới tượng. Những đường lượn sóng mềm mại cân bằng nhẹ nhàng, giảm bớt đi những dáng cao vút, dáng thẳng, khỏe, không phải ngẫu nhiên mà trong mỹ thuật cổ và hiện đại thủy ba được đặt bên dưới các tác phẩm, công trình. Cảm thụ được vẻ đẹp của hoa văn vốn cổ dân tộc từ thời xa xưa là vốn quý và luôn là nguồn cảm hứng cho các nhà thiết kế trong mọi lĩnh vực, đã có nhiều tác phẩm ra đời lấy văn thủy ba để trang trí và đã đạt được thành công nhất định cho tác phẩm.

Tượng đài Ngô Quyền

Ngô Quyền (897 – 944) hay còn gọi là Tiên Ngô Vương là vị vua đầu tiên của nhà Ngô trong lịch sử Việt Nam. Năm 2010 quận

Hải An, Hải Phòng đã cho xây dựng tượng đài để tưởng nhớ công lao to lớn của ông.



Hình 1. Tượng đài Ngô Quyền (Hải Phòng)



Hình 2. Bộ tượng đài Ngô Quyền (Hải Phòng)



Hình 3. Thủy ba hình nằm ở chân tháp Phở Minh (Nam Định)

Điều đáng nói ở đây chính là phần bộ tượng. Phần bộ tượng hình vuông, vững chãi, bốn xung quanh có chạm hoa văn thủy ba, thủy ba đặt bên dưới phần núi non và tượng vị tướng Ngô Quyền có ý nghĩa rất to lớn như nhắc lại chiến thắng Bạch Đằng và những gì giang sơn ta có đến ngày hôm nay là nhờ vào sức mạnh của nước, của trí tuệ con người Việt. Thủy ba được đặt bên dưới theo quan niệm về nước trong triết học phương Đông như một sức mạnh tiềm tàng nâng thúc giang sơn đất nước. Với ý nghĩa đó, trong tượng đài này tác giả hẳn rất am hiểu về ý nghĩa của thủy ba cũng như quan niệm của thủy ba trong triết học phương Đông.

Văn thủy ba ở bộ tượng mang dáng dấp thời Trần bởi đồ án họa tiết khá giống thủy ba hình nằm ở chân tháp Phở Minh.

Thủy ba hình nằm có trên đồ án trang trí chân tháp Phở Minh và tháp Huệ Quang. Bộ cục của đồ án thủy ba hình nằm thời này gần giống với cùng loại của thời Lý. Nhất là bộ cục của sóng nước hình nằm ở tháp Phở Minh, chỉ khác nhau ở chỗ đồ án tháp Phở Minh được thể hiện theo lối khắc chìm, ở mặt bằng nhỏ bé giữa hình nằm còn có thêm một số văn xoắn hình hoa. Còn họa tiết thủy ba hình nằm ở tháp Huệ Quang có độ lượn ít hơn và nét đục có phần khoẻ khoắn hơn [4], phần dưới cùng chân bộ là đường lượn của thủy ba hình sin, so với thủy ba hình sin ở chân tháp Phở Minh ở dạng thoải thoải thì thủy ba hình sin ở bộ tượng Ngô Quyền cũng hình sin tròn trặn hơn, các cung sóng sin ẩn cũng cong hơn so với phần sin ẩn của chân tháp Phở Minh. Ở tượng Ngô Quyền phần sin ẩn là 3 đường parabol lồng nhau chứ không phải là 4 đường parabol lồng nhau như sin ẩn của chân tháp Phở Minh. Phần thủy ba hình nằm ở chân tháp Phở Minh có 3 lớp, nhỏ dần vào tâm, hoa văn trang trí có nhiều họa tiết và tâm có hình hoa nhỏ. Thủy ba hình nằm ở bộ tượng Ngô Quyền đã có sự tinh giản đi nhiều, tâm cũng không có hoa nhỏ nữa, điều đó phù hợp với một tượng quan võ và xu hướng hiện đại trong trang trí khi ứng dụng vốn cổ vào thiết kế mỹ thuật hiện đại. Họa tiết đã được đơn giản và cách điệu hóa nhưng vẫn nằm trong kết cấu và tiết tấu của thủy ba cổ. Mặc dù tượng ở hiện đại, và hoa văn ứng dụng trong hiện đại nhưng thủy ba không thoát đi, không mất gốc, chính sự giản lược tinh tế này tạo lên vẻ đẹp của thủy ba hiện đại.

Tượng đài nữ tướng Lê Chân

Tượng đài được dựng lên để tôn vinh nữ tướng Lê Chân – người đã có công gây dựng trang An Biên tức thành phố cảng Hải Phòng ngày nay.

Tượng được đặt trên một khối bộ có trang trí hoa văn thủy ba hình nằm cách điệu, dạng hoa văn giống của thời Lý. Phần thân trên của hình nằm được vuốt thành đường cong tinh giản. Sóng hình sin hơi thoải hơn, phần sin ẩn

có 3 đường. Sự tinh giản trong trang trí này trên bề tượng rất phù hợp với đường nét mềm mại của tượng bởi toàn thể tượng hầu như sử dụng các đường chuyển động.



Hình 4. Tượng đài nữ tướng Lê Chân (Hải Phòng)



Hình 5. Bệ tượng đài Nữ tướng Lê Chân (Hải Phòng)

Tượng đài Lý Thái Tổ (Hà Nội)

Tượng đài Lý Thái Tổ được đặt nhìn ra hồ Hoàn Kiếm. Tượng đài khắc họa hình tượng người có công khởi lập và tạo dựng lên mảnh đất ngàn năm văn hiến - vua Lý Thái Tổ.



Hình 6. Thủy ba trên tế tất và gấu áo tượng

Tượng được đặt trên đài hình bát giác (tượng trưng cho tám hướng), phần trên đài cách điệu bốn công thành Hà Nội, phần bề giạt cấp ba

bạc thêm tượng trưng cho thiên thời - địa lợi - nhân hoà, những yếu tố làm cơ sở để vua Lý Thái Tổ đặt niên hiệu Thuận Thiên. Phần bề bát giác và chân đỉnh lư hương lớn trước tượng có trang trí rất nhiều văn thủy ba, trên vạt áo của tượng cũng thấy xuất hiện thủy ba hình sin và thủy ba hình nấm.



Hình 7. Thủy ba hình nấm ở bề bát giác của tượng đài



Hình 8. Thủy ba ở chân lư hương trước tượng đài

Thủy ba ở bề bát giác là thủy ba hình nấm, hình dáng khá giống với thủy ba hình nấm thời Lý bởi chân nấm thót, hai bên vuốt lên trên có độ lượn nhẹ.

Thủy ba hình nấm thời Lý: Thủy ba hình sin ở dưới cùng của đồ án. Nửa phần trên, cũng có ba đường uốn lượn song song liên tục, nhưng độ cong của các đường uốn không tròn và dần đều kiểu hình sin như ở dưới nữa mà chúng đã nhô cao hơn lên rồi phình to phía trên ra lúc quay xuống lại thắt lại tạo ra một dạng như hình nấm. Bởi vậy các nhà nghiên cứu gọi đó là thủy ba hình nấm [4]. Đồ án thủy ba gần giống nhất với đồ án ở bề bát giác này chính là đồ án thủy ba hình nấm ở bề tượng Adida chùa Phật Tích.



Hình 9. Thủy ba hình nấm trên bề tượng Phật Adida chùa Phật Tích

Mỹ thuật thời Lý là một nền mỹ thuật hoàn chỉnh, vững chãi, từng đường nét là mẫu mực của sự chau chuốt, toàn bộ bó chặt trong quy phạm khắt khe. Bất cứ một sự thay đổi nào dù thêm vào hay bớt đi ở những tác phẩm điêu khắc ấy đều không thể được. Ở đây, những mảng khối rất hài hòa với đường nét, chi tiết nào cũng rất nhuần nhị, nét chạm nào cũng mịn màng, toàn thể trông rất tự nhiên [5], khi được ứng dụng cho trang trí bệ bát giác nó đã được giản lược đi và giữ nguyên hình dáng, các cung sóng hình sin và sin ần có độ tròn giống nhau, chỉ khác về số đường sóng. Nhưng chính sự giản lược này đã khiến cho đồ án rất phù hợp với toàn thể tượng đài và phù hợp với xu hướng ứng dụng hoa văn cổ vào trang trí đương đại. Văn thủy ba mới này vẫn giữ nguyên được cái cốt cách đặc trưng của thủy ba thời Lý mà lại vô cùng phù hợp với xu hướng điêu khắc tượng đài đương đại.

Thủy ba ở chân đỉnh lu hương lớn trước tượng đài gần giống với đồ án thủy ba hình nấm ở chân tháp Huệ Quang, đường nét dung dị, độ chạm nhẹ. Thủy ba hình sin vẫn giống với thủy ba hình sin ở bệ bát giác.

Thủy ba trang trí ở tế tất (dài vải có trang trí hoa văn buông từ thắt eo xuống chân phía đằng trước): Đây là dạng thủy ba gần giống với thủy ba bạc đầu tại đồ án cá hóa rồng ở đàn Nam Giao trên thành bậc phía sau điện Kính Thiên trong thành cổ Hà Nội bao gồm cung sóng như vây cá và ngọn sóng xoáy dồn về phía chân. Thủy ba ở vạt áo là thủy ba hình nấm thời Lý đã được đơn giản hóa, cách điệu giản lược mà vẫn giữ được cái tinh thần mỹ thuật Lý. Đây có lẽ là tượng đài thành công nhất trong số những tượng đài mang giá trị nghệ thuật, nó là sự kết hợp hoàn hảo giữa truyền thống và đương đại ngay cả khi trông xa hay nhìn gần đều cho ta một cảm giác hết sức hài hòa. So với tượng đài Lý Thái Tổ ở Bắc Ninh thì cảm giác các hoa văn trang trí và họa tiết ở đây khá chân phương, giản dị không lộng lẫy như thủy ba ở tượng đài Lý Thái Tổ ở Hà Nội.

Ý NGHĨA VĂN HÓA, LỊCH SỬ, TRIẾT HỌC CỦA HOA VĂN THỦY BA

Triết học phương Đông nhấn mạnh mặt thống nhất trong mối quan hệ giữa con người với vũ trụ. Ở phương Đông, thiên nhiên ưu đãi, giữa con người với vũ trụ dường như không có điều gì tách biệt. Cái cơ sở ban đầu ấy dần dần được người phương Đông khái quát thành tư tưởng “thiên nhân hợp nhất”, con người chỉ là một tiểu vũ trụ. “Thiên nhân hợp nhất” là xuất phát điểm của triết học phương Đông. Nó là cơ sở quyết định những đặc điểm khác của nền triết học này.

Việc xuất hiện hình tượng thủy ba trong tạo hình phương Đông bắt nguồn từ nền văn hóa nông nghiệp trồng lúa nước.

Chính vì vậy, nguồn nước là nền tảng, là khởi nguồn của sự sống, của vạn vật trong đó có con người. Nước được đưa lên thành một vật chất hữu linh và hiện còn tồn tại những dấu tích thờ thần nước như đền Tam Giang (đền Cô Bơ, Mẫu Thoải tại Hà Nam), đền Lảnh Giang (đền Quan Lớn Đệ Tam tại Hà Nam), đền Diêm (Bắc Ninh)..., lễ rước nước, lễ mộc dục (tắm tượng thần, thần vị)... được cho là nghi thức tâm linh rất đặc sắc của cư dân lúa nước. Dân tộc chúng ta là cư dân nông nghiệp, nguồn nước vô cùng quan trọng đối với sự sống. Trên thế giới “Nước” cùng với “Đất”, “Lúa” là Cổ Mẫu, “Sóng” là biểu tượng phát sinh của “Nước”. Bởi nước vốn không có hình thù cụ thể nên để biểu tượng nước người ta phải sử dụng những hình ảnh tượng trưng, và như thế không thể có hình tượng nào biểu thị nước rõ ràng hơn bằng hình tượng sóng, bằng những đường nét miêu tả con sóng. Cứ như vậy, hình tượng sóng nước được biến đổi dần dần theo nhận thức cái đẹp của con người và được đưa vào nghệ thuật tạo hình với nhiều hình thức khác nhau theo quan niệm về cái đẹp từng giai đoạn [3]. Ngay từ khi mới hình thành, ở thời tiền sử, hoa văn khuông nhạc được cho là tiền thân của hoa văn thủy ba với những đường nét còn sơ khai đã chấp cánh để dần tạo được một

đỉnh cao rực rỡ nhất của nghệ thuật tạo hình thủy ba ở kỷ Lý - Trần. Thủy ba là một nguồn năng lượng, một motif quý giá trong mỹ thuật tựa như sơn không thể thiếu vàng vậy.

Hình tượng Nước và Sóng đã tồn tại rất lâu trong tiềm thức và quan niệm nói chung của nhân dân ta, hình tượng này được coi như một biểu tượng quan trọng và được trân trọng lưu giữ qua những hình thức khác nhau. Nhìn ra thế giới, trong khối chung Phương Đông, Trung Quốc hay Nhật Bản hoặc Đài Loan thì quan niệm về tính Nước cũng giống nhau, cũng là một nhân tố quan trọng, được thiêng hóa và đưa lên thành biểu tượng, đi vào đời sống văn hóa được thể hiện trong mỹ thuật dưới nhiều hình dạng khác nhau, nhưng rõ nét nhất vẫn là những đường lượn, những cung sóng tràn ngập khắp các điêu khắc, tranh vẽ, trên trang phục... nó mang giá trị nghệ thuật, giá trị văn hóa triết học sâu sắc.

KẾT LUẬN

Hoa văn thủy ba trang trí trên những tượng đài đương đại vẫn mang được cốt cách của

thủy ba cổ, tuy có cách điệu, biến đổi đi cho phù hợp với thời đại nhưng nhìn chung chúng đều giữ được tính thống nhất, kết cấu cơ bản các đường nét và bố cục.

Hoa văn thủy ba mang ý nghĩa văn hóa và triết học sâu sắc, nó đi vào tiềm thức con người ảnh hưởng lên những sáng tác mỹ thuật đương đại tạo ra những tác phẩm giữ tính truyền thống mà vẫn mang vẻ đẹp hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Minh An (2016), *Nét đẹp truyền thống trong mỹ thuật ứng dụng hiện đại*, <http://www.vanlanguni.edu.vn/tin-moi/1217-net-dep-truyen-thong-trong-my-thuat-ung-dung-hien-dai>.
2. Trần Tiểu Lâm, Phạm Thị Chinh (2008), *Giáo trình Mỹ thuật học*, Nxb Đại học Sư phạm, tr. 21, 22.
3. Phạm Thị Ngọc Anh (2017), “Hình tượng văn Thủy ba trong mỹ thuật cổ Việt Nam và các ứng dụng trên sản phẩm mỹ thuật tạo hình hiện đại”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 167(07), tr.31 – 36.
4. Nguyễn Du Chi (2003), *Hoa văn Việt Nam*, Nxb Mỹ thuật Việt Nam, tr.192 – 193.
5. Chu Quang Trứ, (2012) *Mỹ thuật Lý – Trần, Mỹ thuật Phật giáo*, Nxb Mỹ thuật, tr.66.

SUMMARY

APPLICATIONS OF WATER-WAVE ICONS ON CONTEMPORARY SCULPTURE OF MONUMENTS IN VIETNAM

Phạm Thị Ngọc Anh*

TNU University of Information Technology and Communications

Water-wave icons are one of the art patterns that reached the pinnacle of the ancient art of Vietnam. Today, the ancient water wave icons are inspiration sources for many design areas such as fashion, architecture, sculpture... In the sculpture field, most of the monuments built in last 20 years follow ancient practices. Water-wave icons are seen on the pedestals of monuments for kings, generals, or the people who had great contributions to the country. In this paper, we introduced and analyzed some applications of water-wave icons on the some monuments in Vietnam to see clearly the beauty of water-wave icons exploited and applied in the modern sculpture of Vietnam. The water-wave icons have extraordinary beauty, and they carry a huge mission as a tool of transmitting and connecting the soul of history to the modern Vietnamese art.

Key words: *Water wave icons, water wave, water wave icons in sculpture, water wave icons on the monuments, applications of the water-wave icons in the sculpture.*

Ngày nhận bài: 06/3/2018; Ngày phản biện: 20/3/2018; Ngày duyệt đăng: 30/3/2018

* Tel: 0917359352; E-mail: ptnanh@ictu.edu.vn

SOCIAL SCIENCE – HUMANITIES – ECONOMICS

Content	Page
Nghiêm Thi Ho Thu - Formation basis of Ngọc Giao's prose characteristics	3
Vu Thi Hanh - From new consciousness of gender characteristics to new women in Vietnamese novels at the beginning of 21 st century	9
Phạm Thi Ngọc Anh - Applications of water-wave icons on contemporary sculpture of monuments in Viet Nam	15
Phung Phuong Nga, Doan Duc Hai - Symbols in Nguyen Xuan Khanh's novels (the cases of novels <i>Hồ Quý Ly</i> , <i>Mẫu thượng ngàn</i> , and <i>Đội gạo lên chùa</i>)	21
Vu Thuy Hang, Doan Thi Hong Nhung - Discussion on classification of the motherworship religion	25
Phạm Văn Hưng, Nguyễn Huy Hưng, Nguyễn Thị Thu Hương - Thai Nguyen University's assessment of program learning outcomes through the assessment of senior students near their completion of their undergraduate degree	31
Hoàng Duy Tuông - Solutions to enhance physical education efficiency for students at Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy – Thai Nguyen University	37
Hoàng Thu Thủy, Lý Trung Thành - Nguyen Ai Quoc – Ho Chi Minh – who set the foundation for the special relationship between Vietnam and Laos	45
Trần Thị Lan - Applying the tectonic theory to teaching "the basic principles of the Marxism - Leninism" in universities	49
Nguyễn Thanh Tú - Some solutions to enhance the quality of teaching and learning English at University of Transport Technology, Thai Nguyen Campus	55
Nguyễn Thị Hoài Thu - Methods of active teaching for efficient development of Vietnamese speaking skill for foreign students at Military Technical Academy	61
Ngô Thị Lan Anh, Võ Văn Tri - Necessity of educating the consciousness of ecological environment protection for youth in Long Xuyen city, An Giang province	67
Le Van Hieu - Communications projected by the model "propaganda department" in communes, wards, township and "commander" in villages, cities in Bac Ha district (Lao Cai province)	73
Trần Hoàng Tinh, Trần Văn Khanh, Nguyễn Trung Kiên - Strengthen examination and evaluation of disciplinary education activities for students at national defense and security education centers in the current phase	79
Nguyễn Mai Anh, Nguyễn Thị Hoàng Lan - Renovation of legal education content in the bachelor's degree program in political education of Thai Nguyen University of Education to meet the requirements of the new general education curriculum	85
Đo Thị Ngọc Phương, Trần Thị Thảo - Project power in the study of the English written language used by the second-year English majors at Thai Nguyen University of Education	91
Vũ Đình Bắc, Lý Mai Hương, Hoàng Thị Hồng Hạnh - Using group-work activities to improve English speaking skill for the first year English majors at Thai Nguyen University of Education	97
Nguyễn Thị Hằng, Lê Thị Quyên, Nguyễn Lê Mai, Vũ Thị Lenh - Organizing the experiential learning in teaching the theme "pests and disease of plants" (Technology 10 in high school)	103
Nguyễn Thị Khuông - Applying the flipped classroom model in teaching citizen education subject in high school	109
Lai Thu Uyên, Vũ Đình Bắc, Nguyễn Thanh Long - Enhance grammar of third-year students of English major through peer check at Thai Nguyen University of Education	115
Nguyễn Thị Hồng Chuyền, Hà Thị Nhu Quỳnh - Imitation technique in improving 2 nd year non-English major students' oral competence discourse at Thai Nguyen University of Education	121

Nguyen Nam Ha, Nguyen Thi Thuy - Assessment on physical condition of students at Thai Nguyen University	127
Vu Thi Thanh Thuy, Chu Van Trung, Cao Thuy Linh - Research on the current and potential developments of Thai Nguyen tourism industry	133
Tran Thi Ngoc Ha - Researching household economy model for sustainable management and use on sloping land in tea growing areas in La Bang commune, Dai Tu district, Thai Nguyen province	139
Nguyen Van Tam, Ha Thi Hoa, Bui Thi Minh Ha, Le Thi Hoa Sen, Dang Thi Huong - Impact of resource factors on livelihood diversification of tea growing households in Dai Tu district, Thai Nguyen province	143
Hoang Van Hai, Hoang Thi Thu Hang - The effects of fertilizers on rice yield in Thai Nguyen	149
Dang Thuong Hoai Linh, Ly Thu Trang - The international and Vietnamese laws on protection of well-known trademarks	155
Do Tuyet Ngan - The role of women with community based tourism development in Nghia Lo town, Yen Bai province	163
Vu Thi Thu - Assessing the agricultural land use change under the climate change context in Giao Thuy district, Nam Dinh province	169
Pham Thi Thanh Mai, Tran Le Kim, Nguyen Thi Lan - Enhancing the application of science and technology advances into tea production in Thai Nguyen city	175
Nguyen Thi Bich Hanh, Nguyen Thi Thu Thuy - Assessment of efficiency of agricultural land use in Yen Phuc commune, Van Quan district, Lang Son province	181
Dang Quynh Trinh, Tran Van Hung - Business income tax inspection for non-state enterprises in Pho Yen district, Thai Nguyen province	187